

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày 15 – 01 – 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mỹ Linh

Bà Đoàn Thị Bầy

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 706/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Mộng K; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số B đường N, khóm Y, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Du Thị B, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số A, khóm T, phường P, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Lâm Thùy Tr, sinh năm 1975; Địa chỉ: Nhà không số, đường L, khóm I, Phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (có mặt)

2. Ông Nguyễn Lạc L; Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Nhà không số, đường L, khóm I, Phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, bà Du Thị B là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên toà như sau:

Từ năm 2018 đến năm 2022 bà Trần Mộng K có bán trái cây các loại cho bà Lâm Thùy Tr và ông Nguyễn Lạc L, tính đến ngày 02/3/2022 ông L và bà Tr còn nợ lại bà K tổng số tiền 242.373.000 đồng, việc mua bán các năm không có hợp đồng, chỉ năm 2019 có hợp đồng, bà Tr và bà K có đối chiếu nợ với nhau, việc mua bán trái cây này ông Nguyễn Lạc L có biết và có hứa hẹn thanh toán cho bà K. Mặc dù, bà K nhiều lần yêu cầu bà Tr, ông L thanh toán nhưng đến nay ông L và bà Tr không thanh toán. Bà K khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thùy Tr và ông Nguyễn Lạc L thanh toán tổng số tiền 242.373.000 đồng.

Bà Lâm Thùy Tr trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau như sau: Bà thừa nhận từ năm 2018 đến năm 2022, bà có mua trái cây của bà K để bán lại, quá trình mua bán bà còn nợ lại bà K số tiền 242.373.000 đồng. Bà xác định việc mua bán trái cây có thu nhập mang tiền về sử dụng mục đích gia đình, nuôi con, nhưng việc làm ăn của bà thường xuyên thua lỗ, ông L không biết, không liên quan, nên bà xác định đây là nợ riêng của bà, bà đồng ý có nghĩa vụ thanh toán cho bà K, không yêu cầu ông L cùng có nghĩa vụ thanh toán.

Ông Nguyễn Lạc L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Số tiền nợ mua trái cây 242.373.000 đồng giữa bà Tr với bà K là nợ riêng của bà Tr, không liên quan đến ông, nên bà Tr có nghĩa vụ thanh toán cho bà K, ông không đồng ý thanh toán cho bà K. Ông xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán.

Ông Nguyễn Lạc L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông Nguyễn Lạc L theo luật định.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ mua bán. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là Hợp đồng dịch vụ cung cấp các loại trái cây ngày 08/11/2019, có các bên đương sự ký tên. Nguyên đơn cho rằng quá trình mua bán bị đơn còn nợ nguyên đơn 242.373.000 đồng, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng vẫn không thanh toán. Bị đơn bà Lâm Thùy Tr thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn nhưng xin trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn có diễn ra thực tế khách quan. Quá trình mua bán, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn, không thanh toán nợ cho nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 242.373.000 đồng.

[3] Về Nghĩa vụ thanh toán: Nguyên đơn xác định là nợ chung yêu cầu bà Tr và ông ông L cùng thanh toán. Bị đơn bà Tr xác định khoản nợ trên là nợ riêng của bà, không liên quan đến ông L, không yêu cầu ông L cùng thanh toán. Đối với bị đơn ông Nguyễn Lạc L xác định số tiền nợ nêu trên là nợ riêng của bà Tr, nên ông không đồng ý thanh toán theo yêu cầu bà K. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Tr mua bán trái cây diễn ra trong thời gian dài từ năm 2018 đến năm 2022 và trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Tr và ông L. Mặt khác, bà Tr xác định tiền thu nhập từ việc mua bán bà mang về để sử dụng sinh hoạt gia đình và chi phí nuôi con. Đối với ý kiến của bà Tr và ông L cho rằng là nợ riêng của bà Tr, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ xác định đây là nợ chung của vợ chồng, nên buộc ông L và bà Tr cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho bà K là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn sự phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 430, 440, 288 của Bộ luật dân sự; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng K, về việc yêu cầu bà Lâm Thùy Tr và ông Nguyễn Lạc L thanh toán nợ mua bán.

Buộc bà Lâm Thùy Tr và ông Nguyễn Lạc L cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Trần Mộng K số tiền 242.373.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Trần Mộng K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lâm Thùy Tr và ông Nguyễn Lạc L không thanh toán xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Mộng K không phải nộp án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.059.000 đồng theo biên lai thu số 0007624 ngày 16/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau; bà Lâm Thùy Tr và ông Nguyễn Lạc L phải nộp 12.118.000 đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Bà Trần Mộng K, bà Lâm Thùy Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Lạc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân